

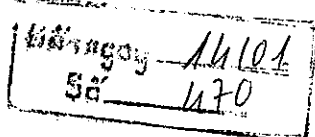
BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103 /BCA-V03

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật tương trợ
tư pháp về dân sự.



Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời Công văn số 4580/BTP-PLQT ngày 20/11/2019 của Bộ Tư pháp về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự (Luật TTTP về dân sự), Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với sự cần thiết xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật TTTP về dân sự để tạo cơ sở pháp lý hoàn thiện, toàn diện hơn theo hướng hiện đại, khả thi, thúc đẩy quy trình giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân, gia đình có yếu tố nước ngoài được nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

2. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị nghiên cứu, bổ sung chính sách “cải cách trình tự, thủ tục nhận và gửi hồ sơ ủy thác tư pháp”. Trên thực tế, quy trình ủy thác tư pháp hiện hành còn nhiều khâu, qua nhiều cơ quan. Do vậy, cần nghiên cứu để rút ngắn quy trình, thủ tục thực hiện việc ủy thác tư pháp.

3. Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành phần TTTP về dân sự của Luật TTTP năm 2007, phần II, mục 2: đề nghị bổ sung nội dung cụ thể hơn về những hạn chế của phần tương trợ tư pháp về dân sự trong Luật TTTP năm 2007 so với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã, sẽ tham gia, những thông lệ quốc tế có liên quan hiện nay, tham khảo pháp luật của một số nước phát triển trong thực hiện nội dung về TTTP về dân sự.

4. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật TTTP về dân sự: đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung như đã góp ý tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ thuật, bảo đảm sự thống nhất về thuật ngữ và hình thức trình bày văn bản trong các tài liệu có trong hồ sơ.

c. Trường
TP

14/1/20

[Handwritten signature]


5. Đối với Đề cương dự thảo Luật: Nhất trí với Đề cương dự thảo Luật TTTP về dân sự do Bộ Tư pháp soạn thảo.

Tuy nhiên, khi xây dựng chi tiết dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định về tương trợ tư pháp về dân sự trong việc thực hiện phân trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại trong bản án hình sự.

Bộ Công an xin trao đổi để các đồng chí nghiên cứu, tham khảo. /my

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03(P5).

KT. BỘ TRƯỞNG
C O N H U
TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Quý Vương

Số: Sb /VKSTC - V14

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự

Kính gửi: Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật quốc tế)

Phúc đáp Công văn số 4580/BTP-PLQT ngày 19/11/2019 của Bộ Tư pháp đề nghị góp ý dự thảo “*Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự*” (sau đây gọi chung là dự thảo Hồ sơ), Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSND tối cao) có ý kiến như sau:

Về cơ bản, VKSND tối cao nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo các tài liệu trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật; tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Hồ sơ, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc một số vấn đề sau:

I. VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH PHẦN TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ CỦA LUẬT TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP NĂM 2007

1. Bổ sung một số nội dung lớn

VKSND tối cao đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung các nội dung tổng kết về công tác triển khai thi hành Luật, công tác phối hợp trong hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự;... để bảo đảm tính toàn diện của dự thảo Báo cáo.

2. Về ký kết, gia nhập điều ước quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự

- VKSND tối cao nhận thấy, nội dung dự thảo Báo cáo mới chủ yếu nêu về số lượng các điều ước quốc tế, hiệp định song phương được ký kết mà chưa phân tích sâu sắc về kết quả, ý nghĩa của việc ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, hiệp định song phương về tương trợ tư pháp về dân sự mà Việt Nam là thành viên. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung này trong dự thảo Báo cáo.

- Dự thảo Báo cáo nêu: “*Như vậy, trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật bao gồm cả văn bản pháp luật trong nước... tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự*” (trang 3). VKSND tối cao nhận thấy, nội dung về hoàn thiện pháp luật trong nước không thuộc nội dung của tiêu mục này, đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa.

- VKSND tối cao nhận thấy, dự thảo Báo cáo nêu kết quả về số lượng các Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự mà Việt Nam đã ký kết còn chưa thống nhất, theo đó, tại trang 5 dự thảo Báo cáo nêu số lượng là 05 Hiệp định song



chương
TP
f
1/20
An

K c Đào

phương và 01 điều ước quốc tế, nhưng tại các trang 7, 9, 12 của dự thảo Báo cáo lại nêu 17 hiệp định song phương và 01 đa phương. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại để bảo đảm chính xác và thống nhất.

3. Về một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

- Dự thảo Báo cáo nêu: “...*Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự đã giao Thừa phát lại là một trong ba cơ quan thực hiện tổng đạt giấy tờ theo quy định của pháp luật nhưng chưa có quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cũng như chi phí cho việc thực hiện tổng đạt giấy tờ qua Thừa phát lại...*”

VKSND tối cao đề nghị cân nhắc nội dung nhận định trên vì trình tự, thủ tục cũng như chi phí cho việc thực hiện tổng đạt giấy tờ qua Thừa phát lại đã được quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 28/02/2014 về hướng dẫn thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/12/2012 của Quốc hội.

II. VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG LUẬT TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC DÂN SỰ

1. Chính sách 1: Xây dựng một đạo luật chuyên biệt về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, có phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh riêng, có nội dung đồng bộ, đầy đủ và toàn diện; mở rộng phạm vi tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

VKSND tối cao nhận thấy, Cơ quan soạn thảo lựa chọn giải pháp xây dựng Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự với phạm vi điều chỉnh cả các yêu cầu tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hành chính; tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự thì phạm vi điều chỉnh chỉ trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp.

2. Chính sách 2: Quy định rõ về áp dụng nguyên tắc có đi có lại, áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

Dự thảo Báo cáo cho rằng hiện nay *chưa có quy định rõ về áp dụng nguyên tắc có đi có lại* dẫn đến tiến độ giải quyết vụ việc không bảo đảm, tác động tiêu cực đến quyền lợi của các bên có liên quan, ảnh hưởng đến các quan hệ dân sự, niềm tin của người dân và xã hội với hệ thống pháp luật bị giám sát (trang 11). VKSND tối cao nhận thấy, hiện nay, việc áp dụng nguyên tắc có đi có

lại trong tương trợ tư pháp về dân sự đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Tương trợ tư pháp và Điều 5 Thông tư liên tịch số 12/2016. Theo dự thảo Báo cáo thì nội dung Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2016 cần được luật hóa chứ không nên cần quy định rõ hơn như thế nào. Vì vậy, Cơ quan soạn thảo cần cân nhắc để bảo đảm nội dung đề xuất thống nhất với hạn chế, tồn tại đã nêu.

4. Chính sách 5: Từng bước tin học hóa quy trình thực hiện tương trợ tư pháp giữa các cơ quan thực hiện, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ ủy thác tư pháp

VKSND tối cao đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung vào dự thảo Báo cáo nội dung đánh giá tác động tiêu cực trong trường hợp phần mềm quản lý hồ sơ ủy thác tư pháp bị xâm phạm dẫn đến lộ lọt về thông tin vụ việc, thông tin cá nhân cũng như giải pháp bảo mật thông tin khi thực hiện việc tin học hóa các hồ sơ gửi đến Bộ Tư pháp thông qua việc scan các hồ sơ và lưu bản điện tử; phân quyền khai thác cơ sở dữ liệu.

Trên đây là một số ý kiến của VKSND tối cao góp ý dự thảo “*Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự*”; kính gửi Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Vụ 9, Vụ 10 VKSTC (để biết);
- Lưu: VT, V14.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



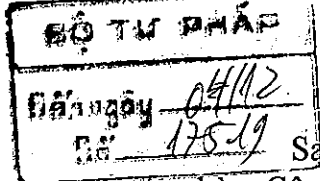
Trần Công Phàn



Số: 304/TANDTC-HTQT

V/v đóng góp ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2019



Kính gửi: Bộ Tư pháp

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự gửi kèm Công văn số 4580/BTP-PLQT ngày 19/11/2019 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Tòa án nhân dân tối cao nhất trí với sự phân tích, đánh giá, lập luận của Bộ Tư pháp nêu trong dự thảo Tờ trình Chính phủ về sự cần thiết ban hành, mục đích và quan điểm xây dựng, phạm vi điều chỉnh Luật tương trợ tư pháp về dân sự, mục tiêu, nội dung xây dựng chính sách, giải pháp thực hiện chính sách, dự kiến nguồn lực, thời gian dự kiến trình Quốc hội thông qua Luật này.

2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự

Qua nghiên cứu, Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật tương trợ tư pháp về dân sự đã được chuẩn bị công phu, khoa học, xác định được những vấn đề cơ bản, quan trọng để tiến hành phân tích, đánh giá. Cùng với đó giải pháp lựa chọn để giải quyết khó khăn, hạn chế cũng như nhằm hài hòa hóa pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có tính khả thi cao, mang lại lợi ích thiết thực phục vụ hoạt động xét xử, giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài của Tòa án Việt Nam và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và nước ngoài trong lĩnh vực này ngày càng phát triển thực chất, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam.

3. Về dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành phần tương trợ tư pháp về dân sự của Luật tương trợ tư pháp và đề cương Luật tương trợ tư pháp về dân sự

Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành phần tương trợ tư pháp về dân sự của Luật tương trợ tư pháp đã làm rõ được những kết quả đã đạt được và những khó khăn, hạn chế phát sinh từ quy định của Luật này cũng như từ thực tiễn nhưng chưa được điều chỉnh pháp luật tương trợ tư pháp về dân sự điều chỉnh. Trên tinh thần đó, dự thảo Báo cáo đã đưa ra được một số định hướng đúng, quan trọng để phục vụ việc đề nghị sửa đổi Luật tương trợ tư pháp. Vì vậy, dự thảo đề cương Luật tương trợ tư pháp về dân sự bước đầu đã thể hiện được những định hướng nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự để Bộ Tư pháp tổng hợp trước khi trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Vụ trưởng VHTQT (để b/c);
- Lưu: VT, VHTQT (TANDTC).

TL. CHÁNH ÁN
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Mạnh Hùng

*Kg c. Phòng
T. P. B. T.
4. 12*



Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 11/12/2019 14:21:01 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14931/BTC-PC
V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật Trưng trợ
tư pháp về dân sự.

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời công văn số 4580/BTP-PLQT ngày 19/11/2019 của Bộ Tư pháp về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Trưng trợ tư pháp về dân sự, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tại Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành có nêu nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là việc bố trí kinh phí còn chưa tương xứng, cơ sở vật chất kỹ thuật bố trí cho công tác trưng trợ tư pháp vẫn chưa có sự phát triển theo kịp với yêu cầu phát triển của hoạt động này, tuy nhiên, trong dự thảo Báo cáo không có đánh giá cụ thể nào về vấn đề này. Đồng thời, tại mục IV.3 dự thảo Tờ trình về chính sách 3 có nêu nội dung của chính sách quy định rõ hơn phương thức thu nộp chi phí ra nước ngoài đối với mỗi phạm vi trưng trợ. Theo đó để có đánh giá khách quan về vấn đề này, đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan có đánh giá cụ thể về vấn đề chi phí, kinh phí phục vụ hoạt động trưng trợ tư pháp về dân sự.

Ngoài ra, trong thời gian qua, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước luôn ưu tiên khối các cơ quan tư pháp ở mức cao nhất; cụ thể tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2017 đã quy định mức định mức 55 triệu đồng/biên chế đối với khối các cơ quan tư pháp, bao gồm: hệ thống Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và cơ quan thi hành án dân sự. Đồng thời, ngoài kinh phí theo định mức biên chế; để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặc thù trong ngành Tòa án, Kiểm sát và cơ quan thi hành án dân sự, trong dự toán chi hành chính các năm đã bố trí khoản chi ngoài định mức để tập trung giải quyết những yêu cầu đặc thù của ngành và kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo các Đề án trang thiết bị của các cơ quan tư pháp: Kinh phí Đề án trang thiết bị phương tiện làm việc của ngành Tòa án nhân dân giai đoạn III (2014-2018) theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 10/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Đầu tư trang thiết bị phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2016-2020” theo Quyết định số 683/QĐ-TTg ngày 19/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2016-2020” theo Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí thêm ngoài định mức theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 để thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin của ngành; kinh phí đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, đề nghị bỏ nội dung

Chường
TP

12/19
12

[Handwritten signature]

đánh giá tại mục II.3.2, trang 11 dự thảo Báo cáo cáo tổng kết thi hành phần tương trợ tư pháp về dân sự của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 về bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết cho hoạt động tương trợ tư pháp.

2. Tại mục V dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự kiến nguồn lực, kinh phí đảm bảo thi hành Luật có nêu về việc Nhà nước cần đầu tư một khoản kinh phí cho việc bố trí cơ sở vật chất ở các cơ quan có thẩm quyền lập yêu cầu tương trợ ra nước ngoài (tòa án và cơ quan thi hành án dân sự), tuy nhiên, nội dung này không gắn liền với 05 giải pháp nêu tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách xây dựng Luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, kính chuyển Bộ Tư pháp tổng hợp *Lsp*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: HCSN, HTQT;
- Lưu VT, Vụ PC (03b).



Ngô Hữu Lợi

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5865 ./BNV-PC
V/v tham gia ý kiến hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật Tương trợ tư
pháp về dân sự

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời công văn số 4580/BTP-PLQT ngày 19/11/2019 của Bộ Tư pháp đề nghị tham gia ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Về cơ bản, Bộ Nội vụ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật. Liên quan đến nội dung về nguồn nhân lực, Bộ Nội vụ thấy:

Khoản 1 Mục III dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành phần tương trợ tư pháp về dân sự đã xác định yêu cầu xây dựng Luật mới cần đảm bảo khắc phục được các hạn chế, bất cập hiện nay (trong đó có nội dung việc bố trí cán bộ chưa tương xứng, đội ngũ cán bộ không được bổ sung trong khi hoạt động tương trợ tư pháp ngày càng phức tạp – điểm 3.2 khoản 3 Mục II dự thảo Báo cáo tổng kết); mặt khác cần cắt giảm quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hiện nay đảm bảo đổi mới bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII – Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong khi đó, tại Báo cáo đánh giá tác động, giải pháp 2 của Chính sách 1 được cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất lựa chọn mới chỉ đề cập đến việc “không làm phát sinh thêm cơ quan, đơn vị mới”; giải pháp 2 của Chính sách 3 được cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất lựa chọn xác định do không có sự thay đổi về quy trình thực hiện mà chỉ đưa các quy định đã được đưa vào văn bản dưới luật lên thành các quy định của luật nên không ảnh hưởng đến các điều kiện bảo đảm.

Như vậy, giữa Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chưa có sự thống nhất về nội dung liên quan đến khó khăn, vướng mắc và các giải pháp giải

Chứng
TP
26
11 19
/

quyết khó, khẩn vương mắc về nguồn nhân lực. Báo cáo đánh giá tác động chưa xác định được việc xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự có làm phát sinh thêm biên chế hay không, có phù hợp với chủ trương tinh giản tổ chức, bộ máy, biên chế hay không?

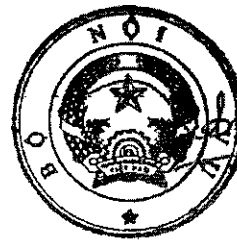
Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa các nội dung có liên quan nêu trên để bảo đảm sự thống nhất, từ đó có cơ sở xem xét, đánh giá chính xác về tác động đến nguồn nhân lực.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng; (để báo cáo)
- Lưu: VT, PC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Ký bởi: Bộ Nội vụ
Email: bonoivu@moha.gov.vn
Cơ quan: Bộ Nội vụ
Ngày ký: 26-11-2019 04:24:02 +07:00

Lê Trọng Vinh

*Chức vụ: Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế
KTS
Số: ...*

Số: 4969/BNG-LS

V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Luật Trưng trợ tư pháp về dân sự

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019

BỘ TƯ PHÁP	
Ngày soạn	23/12
Số	182-ST

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Phúc công văn số 4580/BTP-PLQT ngày 19/11/2019 của Quý Bộ đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trưng trợ tư pháp (TTTP) về dân sự, Bộ Ngoại giao về cơ bản nhất trí với các nội dung nêu trong hồ sơ đề nghị và sự cần thiết phải ban hành văn bản luật để quy định riêng biệt và cụ thể lĩnh vực TTTP về dân sự. Tuy nhiên, để nội dung hồ sơ được hoàn thiện, Bộ Ngoại giao có một số ý kiến như sau:

Thống
TP
23
12/19
[Signature]

I. Về chính sách “quy định rõ về áp dụng nguyên tắc có đi có lại, áp dụng pháp luật nước ngoài trong TTTP về dân sự” nêu tại các dự thảo Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách xây dựng Luật trưng trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và Báo cáo tổng kết thi hành phần trưng trợ tư pháp về dân sự trong Luật trưng trợ tư pháp năm 2007:

- Tại các điều 4.2 và điều 66.1 Luật Trưng trợ tư pháp năm 2007 quy định: “trường hợp Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế về trưng trợ tư pháp thì hoạt động trưng trợ tư pháp được thực hiện trên nguyên tắc “có đi có lại” và trách nhiệm của Bộ Ngoại giao: “chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xem xét, quyết định áp dụng nguyên tắc “có đi có lại” trong quan hệ trưng trợ tư pháp với các nước hữu quan”. Nguyên tắc “có đi có lại” là một nguyên tắc thường được áp dụng trong quan hệ giữa các quốc gia. Trong thực hiện TTTP về dân sự, nguyên tắc này được hiểu là việc chấp nhận thực hiện yêu cầu TTTP của nước được yêu cầu với đảm bảo rằng nước có yêu cầu cũng sẽ hành động tương tự với đề nghị của nước được yêu cầu trong tương lai.

- Về đề xuất của Quý Bộ liên quan đến việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại, Bộ Ngoại giao cho rằng cần phải được cân nhắc kỹ vì các lý do sau đây:

1. Về nội dung đề xuất việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại nêu trong Dự thảo Tờ trình:

a. Về cơ chế áp dụng tự động nguyên tắc có đi có lại trong TTTP về dân sự:

(i) Việc áp dụng đương nhiên và tự động nguyên tắc có đi có lại đặt ra vấn đề trước tiên về quyền tài phán quốc gia trong văn bản pháp luật cơ bản của một lĩnh vực là trưng trợ tư pháp về dân sự, trái với thông lệ quốc tế về ưu tiên thực hiện các điều ước quốc tế trong cùng lĩnh vực,

(ii) Cơ chế tự động có hiệu lực của nguyên tắc gây khó khăn cho việc thực hiện do chưa có quy định cụ thể về đầu mối, phối hợp trong khi việc thực hiện trưng trợ tư pháp của ta với nước ngoài qua rất nhiều kênh khác nhau. Với việc thực hiện nguyên tắc này trong quan hệ là trưng trợ tư pháp với đa số các quốc gia

chưa có thỏa thuận với ta (đến thời điểm hiện tại Việt Nam mới ký kết hiệp định song phương về TTTP trong lĩnh vực dân sự với 17 quốc gia và gia nhập Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (có hiệu lực với ta từ 1/10/2016) sẽ gặp vấn đề về việc áp dụng đồng bộ, thống nhất trong nội bộ các cơ quan có thẩm quyền của ta cũng như xử lý các vấn đề phát sinh do hệ thống pháp luật với các nước hữu quan không đồng nhất.

(iii) Giải pháp lựa chọn của Chính sách 2 tại trang 5,6 Dự thảo Tờ trình có nội dung “*quy định rõ về áp dụng nguyên tắc có đi có lại....trong thực hiện TTTP trong lĩnh vực dân sự*”, theo đó đề xuất “*sửa đổi quy định hiện nay theo hướng xác định nguyên tắc đương nhiên áp dụng có đi có lại trong thực hiện TTTP trừ một số trường hợp ngoại lệ cụ thể, đặc biệt. Quy định rõ trình tự, thủ tục xem xét quyết định các trường hợp ngoại lệ (Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ ngành quyết định việc không áp dụng có đi có lại)*” trên cơ sở “*pháp điển hóa vào văn bản cấp luật*” các quy định tại Thông tư liên tịch số 12. Tuy nhiên, Bộ Ngoại giao thấy cần xem xét lại và lấy thêm ý kiến của các Bộ ngành đề xuất này vì một số lý do sau:

- Nội dung đề xuất chưa phù hợp với pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế. Theo Luật TTTP năm 2007, các đề nghị tương trợ tư pháp, trao đổi với phía nước ngoài về việc áp dụng /không áp dụng nguyên tắc “có đi có lại” được thông qua kênh ngoại giao trong trường hợp các nước hữu quan chưa ký kết hoặc cùng gia nhập các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp.

- Quý Bộ đề xuất “*pháp điển hóa vào văn bản cấp luật*” các quy định tại Thông tư liên tịch số 12. Tuy nhiên, Thông tư số 12 dẫn chiếu đến việc thực hiện quy định liên quan của Luật TTTP. Cụ thể: Điều 5, Thông tư 12 quy định “Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có thể từ chối thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự cho nước ngoài trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại trong tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật tương trợ tư pháp trong những trường hợp sau...”. Theo Luật TTTP năm 2007, cơ quan có thẩm quyền nêu trên là Bộ Ngoại giao.

- Đề xuất mới đưa ra các nội dung sửa đổi các quy định hiện hành của pháp luật cần phải được cân nhắc kỹ, có các luận chứng thuyết phục và số liệu thuyết minh cụ thể.

Ngoài ra, văn bản quy phạm pháp luật mới cần đảm bảo kế thừa các quy phạm pháp luật còn phù hợp với thực tiễn xã hội, bổ sung các nội dung mới đáp ứng yêu cầu, chuẩn mực quốc tế trên cơ sở phù hợp hoàn cảnh và không trái với Hiến pháp của Việt Nam.

b. Về định hướng quy định rõ trình tự, thủ tục xem xét quyết định các trường hợp ngoại lệ cụ thể, theo đó Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ ngành quyết định việc không áp dụng có đi có lại, quy định rõ các trường hợp không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam,

- Theo quy định pháp luật hiện hành của ta và thực tiễn, việc thực hiện TTTP trong lĩnh vực dân sự đang được thực hiện qua một trong các kênh: (i) cơ quan trung ương theo Điều ước quốc tế song phương về TTTP về dân sự; Công

ước về Tổng đạt;(ii) kênh ngoại giao (Bộ Ngoại giao và cơ quan đại diện ta ở nước ngoài) trong trường hợp chưa có điều ước quốc tế liên quan. Trong khi đó, với tổng số gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, việc đề nghị/tiếp nhận đề nghị UTTP về dân sự thực hiện phần nhiều qua kênh ngoại giao (Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện của nước ngoài). Trong thực hiện TTTP về dân sự, kênh ngoại giao thực sự là cách thức quan trọng được ta áp dụng trong trường hợp chưa có điều ước quốc tế trong lĩnh vực này với các nước hữu quan (theo số liệu chính thức do Quý Bộ cung cấp, riêng trong năm 2017, số UTTP của Việt Nam qua đầu mỗi Bộ Tư pháp đã gửi cho nước ngoài qua kênh ngoại giao chiếm gần 60% (so với tổng số UTTP gửi qua các kênh nói chung) và số UTTP của nước ngoài gửi Bộ Tư pháp qua kênh ngoại giao là 51/753 trường hợp).

- Việc trao đổi với phía nước ngoài thông qua kênh ngoại giao (trao đổi về việc áp dụng /không áp dụng nguyên tắc “có đi có lại”) trong trường hợp hai bên không có điều ước quốc tế là phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như chức năng nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao do vấn đề này liên quan trực tiếp đến quyền lợi của quốc gia, cần đảm bảo yêu cầu về đối ngoại (Điều 1 Nghị định 26/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/3/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao).

-Việc thực hiện TTTP theo nguyên tắc có đi có lại trong thời gian vừa qua vẫn được Bộ Ngoại giao đảm nhiệm tốt, Với chức năng là cơ quan chủ trì xem xét, quyết định việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại, Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành liên quan để giải quyết công việc. Bộ Ngoại giao đã ủy quyền cho Cục Lãnh sự xem xét đề xuất áp dụng nguyên tắc “có đi có lại” trên cơ sở có cam kết của cơ quan liên quan trong nước đối với từng vụ việc cụ thể, đồng thời cũng yêu cầu phía nước ngoài cam kết áp dụng nguyên tắc này khi đề nghị . Trường hợp phức tạp hoặc chưa có tiền lệ, Bộ Ngoại giao chủ động trao đổi, tham khảo ý kiến các cơ quan liên quan trước khi đưa ra quyết định thực hiện dẫn độ trên cơ sở “có đi có lại” và có tính đến lợi ích của quốc gia. Đối với các vụ việc nhạy cảm, Bộ Ngoại giao luôn phát huy vai trò của mình trong việc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan trong việc quyết định xem xét áp dụng nguyên tắc có đi có lại; tham mưu cho Lãnh đạo Nhà nước trong việc quyết định cách thức giải quyết có lợi nhất cũng như phối hợp với các cơ quan trong nước và nước ngoài xử lý các vấn đề phát sinh, trong đó có cả vấn đề liên quan đến truyền thông và dư luận, tránh để xảy ra những vấn đề nhạy cảm gây tổn hại đến uy tín Việt Nam trên trường quốc tế cũng như lợi ích quốc gia. Cho đến nay, chưa thấy phía nước ngoài có phản hồi gì bất lợi đối với xử lý của ta.

c. Đề xuất của Bộ Ngoại giao về chính sách áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong Dự thảo Luật:

Trên cơ sở các phân tích tại điểm 1.a và 1.b nêu trên, Bộ Ngoại giao nêu 02 PA bổ sung và sửa đổi mục II. 2.2 và II.2.3 (trang 5) Dự thảo Tờ trình như sau:

Tại mục 2.2. Nội dung của chính sách

Đề nghị dự thảo theo hướng: Giữ nguyên các quy định tại Luật TTTP năm 2007 về áp dụng nguyên tắc “có đi có lại; Đồng thời bổ sung một trong 02 phương án:

- PA1. Quy định rõ trình tự, thủ tục tiến hành và thẩm quyền của các cơ quan chức năng liên quan trong việc áp dụng nguyên tắc “có đi có lại”;

- PA2. Các cơ quan chức năng liên quan sẽ trao đổi thống nhất trình tự, thủ tục, thẩm quyền áp dụng nguyên tắc “có đi có lại” trong quá trình xây dựng luật

Tại mục 2.3. Giải pháp lựa chọn

Đề nghị dự thảo theo hướng một trong 02 PA sau:

- PA1. Bộ Ngoại giao sẽ phối hợp các Bộ ngành xem xét, quyết định áp dụng/không áp dụng nguyên tắc “có đi có lại” trong lĩnh vực TTTP về dân sự;

- PA2. Bộ Ngoại giao chủ trì trao đổi thống nhất cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền áp dụng nguyên tắc “có đi có lại” trong quá trình xây dựng luật.

2. Về nội dung đề xuất việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại nêu trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và Báo cáo tổng kết thi hành phần tương trợ tư pháp về dân sự trong Luật tương trợ tư pháp năm 2007:

- Ý kiến góp ý của Bộ Ngoại giao về Báo cáo tổng kết thi hành phần tương trợ tư pháp về dân sự trong Luật tương trợ tư pháp năm 2007 của Quý Bộ (công văn số 2582/BNG-LS-m ngày 20/8/2019), phần định hướng áp dụng nguyên tắc có đi có lại vẫn chưa được tiếp thu. Báo cáo vẫn còn thiếu các lập luận về thực tiễn khó khăn, vướng mắc khi áp dụng nguyên tắc nêu trên và các số liệu minh họa cụ thể.

- Tại điểm 2.1 (trang 9 Báo cáo đánh giá tác động), bất cập Quý Bộ nêu ra mâu thuẫn với luận cứ minh họa cho sự cần thiết áp dụng đề xuất định hướng tự động áp dụng nguyên tắc có đi có lại trừ một số ngoại lệ từ chối áp dụng.

- Tại điểm 2.3.2.a (trang 11 Báo cáo đánh giá tác động), phần đánh giá tác động về kinh tế đối với Nhà nước và người dân chưa thuyết phục vì cơ chế tự động áp dụng có ngoại lệ vẫn bao gồm quy trình, thủ tục cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, quyết định việc không áp dụng nguyên tắc có đi có lại.

II. Về dự thảo Đề cương Luật

Theo Điểm b, Khoản 1, Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các cơ quan chịu tác động trực tiếp của chính sách có trách nhiệm tham gia ý kiến về những chính sách cơ bản và giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng luật, chưa góp ý chi tiết về các điều khoản. Tuy nhiên, để phục vụ cho việc xây dựng các điều khoản phù hợp với chính sách ở giai đoạn sau, Bộ Ngoại giao sơ bộ đưa ra ý kiến đối với một số điều khoản tại dự thảo Đề cương Luật:

-Tại Chương III, Điều về Hồ sơ UTTP của Việt Nam: Đề nghị giữ nguyên tên thành phần hồ sơ UTTP là hồ sơ theo kênh ngoại giao (mà không dùng tên hồ

sơ theo kênh không theo điều ước quốc tế) để phù hợp với các văn bản pháp luật về TTTP và ĐUQT đang có hiệu lực.

- Mặt khác liên quan đến tên gọi các cách thức thực hiện TTTP về phía Việt Nam: việc thực hiện thông qua kênh ngoại giao vẫn là kênh phổ biến theo thông lệ quốc tế, quy định pháp luật hiện hành về tương trợ tư pháp cũng như thực tiễn của Việt Nam. Do vậy, đề nghị giữ nguyên nội dung thực hiện UTTP qua kênh ngoại giao trong quá trình xây dựng dự thảo Luật sắp tới.

- Đề nghị cân nhắc tách các Khoản tại Điều về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam thành các Điều riêng biệt, trong đó có quy định trách nhiệm của cả Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tương tự như Chương VI Luật Tương trợ tư pháp năm 2007.

Bộ Ngoại giao xin trao đổi để Quý Bộ tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, LS.

vee
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Tô Anh Dũng